

Số: 1283/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1810/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận T tình ly hôn, thỏa T việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: Ông **Đặng Thanh X**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Người yêu cầu: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 09, tổ 13, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông X, bà T không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa T được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh X và bà Hồ Thị T T tình ly hôn.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: ông X, bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:  
Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh X và bà Hồ Thị T T tình ly hôn.  
Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
Về tài sản chung: Tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí: Ông X, bà T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009936 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND P. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Cẩm**